

Bản án số: 136/2017/HSST
Ngày 26-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH B DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;
2. Bà Huỳnh Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh B Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh B Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh B Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2017/HSST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Tuấn A, sinh năm 1985; đăng ký NKTT: Ấp KT, xã ĐT, huyện CN, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khu phố ÔĐ, phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1954; vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2010. Ngày 31/5/2017 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 09/6/2017 trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

2. Thái Thị Đ, sinh năm 1981; đăng ký NKTT: Khu phố ÔĐ, phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Thái Văn B (đã chết) và bà Phan Thị N, sinh năm 1948; chồng Huỳnh Văn B, sinh năm 1975 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005. Ngày 01/6/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An thị xã Tân Uyên bắt tạm giữ và tạm giữ đến ngày 09/6/2017 trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

3. Lê Văn K, sinh năm 1977; đăng ký NKTT: Ấp BT, xã ĐT, huyện CN, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khu phố 4, phường AP, thị xã ThA, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Lê Bảy H, sinh năm 1948 và bà Trần Thị Ph, sinh năm 1954; vợ Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1979 và có 01 con sinh năm 2001. Ngày 31/5/2017 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 09/6/2017 trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

4. Đoàn Văn B, sinh năm 1975; đăng ký NKTT: Ấp VP, xã VT, huyện G, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố LB, phường KB, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; tiền án: Ngày 18/4/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng 14 ngày tù (bằng thời hạn tạm giam) về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 40/2017/HSST, chưa chấp hành đóng án phí và hình phạt bổ sung; tiền sự: Không; con ông Đoàn Văn E, sinh năm 1954 và bà Võ Thị B, sinh năm 1951; chưa có vợ con. Ngày 31/5/2017 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 09/6/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt.

5. Đỗ Văn Th, sinh năm 1975; đăng ký NKTT: Ấp MH, xã ĐH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố L B, phường KB, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; tiền án: Ngày 18/4/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng 14 ngày tù (bằng thời hạn tạm giam) về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 40/2017/HSST, chưa chấp hành đóng án phí và hình phạt bổ sung; tiền sự: Không; con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1951; chưa có vợ con. Ngày 31/5/2017 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 09/6/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt.

6. Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; đăng ký NKTT: Khu phố ÔĐ, phường TH, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); chồng Huỳnh Văn L, sinh năm 1976 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2003. Ngày 31/5/2017 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ đến ngày 09/6/2017 chuyển sang tạm giam đến ngày 30/7/2017 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố 4, phường A Ph, thị xã ThA, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn B, Đỗ Văn Th, Nguyễn Thị M, Huỳnh Tuấn A, Thái Thị Đ, Lê Văn K có mối quan hệ là bạn bè quen biết với nhau.

Khoảng 10 giờ ngày 31/5/2017, K điều khiển xe mô tô biển số 69E1 – 308.43 đi từ phường A Ph đến quán cà phê bida (không rõ tên) gần khu vực nhà của M thuộc khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để gặp A đang chơi tại quán cà phê bida. Tại đây, A rủ K chơi đánh bạc được thua bằng tiền thì K đồng ý. Sau đó, A sử dụng điện thoại rủ B cùng tham gia đánh bạc, B đồng ý. Do Đ, M cũng có mặt tại quán nên A rủ Đ cùng tham gia chơi đánh bạc thì Đ đồng ý. A nói với M cho A mượn nhà để cùng K, B, Đ chơi đánh bạc được thua bằng tiền và nếu ai Th sẽ cho M tiền xâu thì M đồng ý. A, K, B và Đ đi vào phòng khách nhà của M để chơi đánh bạc. Khi vào nhà M thì M lấy 01 bộ bài tây 52 lá ở trong nhà đưa cho A. A thỏa thuận với K, B và Đ hình thức chơi bài lá bài tiến lên chia mỗi người 13 lá, thua nhất 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), thua nhì là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), người tới trắng phải nộp tiền xâu 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), người Th mỗi tụ giết ngộp phải nộp tiền xâu mỗi tụ là 10.000 đồng (mười nghìn đồng). Trong lúc chơi, do bị thua nên K mượn của Đ 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để tiếp tục chơi. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Th đi bộ đến nhà M thì thấy A, K, B, Đ đang chơi đánh bạc được thua bằng tiền nên đứng xem. Khi Th đến được khoảng 10 phút thì Đ hết tiền nên mượn A 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để trả tiền thua bạc rồi nghỉ chơi và đi về nhà. Thấy vậy, Th vào thế chỗ của Đ cùng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên tiến hành kiểm tra thì phát hiện A, K, B, Th đang chơi đánh bạc được thua bằng tiền nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tại chiếu bạc: 3.592.000 đồng (ba triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng) và 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng, thu giữ trên người của B, M, Th, A, K:

- 26.000 đồng (hai mươi sáu nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động FORME của Đoàn Văn B.

- 1.177.000 đồng (một triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) của Nguyễn Thị M.

- 2.142.000 đồng (hai triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng) của Đỗ Văn Th.

- 3.690.000 đồng (ba triệu sáu trăm chín mươi năm nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động OPPO của Huỳnh Tuấn A.

- 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), 01 điện thoại di động hiệu MOBISTAS màu Đ, 01 (một) xe mô tô biển số 69E1 – 308.43 của Lê Văn K.

Công an phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên tiến hành lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Qua làm việc với A, K, Th, B và M khai nhận: Cùng tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền có Thái Thị Đ nên ngày 01/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Đ.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

- Huỳnh Tuấn A: Mang theo 4.240.000 đồng (bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, A thua 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền còn lại là 3.690.000 đồng (ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) A để trong người và bị thu giữ.

- Lê Văn K: Mang theo 1.245.000 đồng (một triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), K sử dụng 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc, trong quá trình chơi do bị thua nên K mượn của Đ 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để đánh bạc, mượn của M 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để trả tiền mua cua. Khi bị bắt quả tang thu giữ trong người của K là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), trong đó số tiền dùng để đánh bạc là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- Đoàn Văn B: Mang theo 726.000 đồng (bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang B thua 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) còn lại 26.000 đồng (hai mươi sáu nghìn đồng) để trong người và bị thu giữ, số tiền này B sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Đỗ Văn Th: Mang theo 2.942.000 đồng (hai triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng), sử dụng 1.442.000 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Th thua 800.000đ đồng (tám trăm nghìn đồng), còn lại 2.142.000 đồng (hai triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng) để trong người và bị thu giữ, trong đó 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) Th không sử dụng vào mục đích đánh bạc, 642.000 đồng (sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Thái Thị Đ: Mang theo 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng) để đánh bạc, trong khi tham gia chơi đánh bạc Đ Th và cho K mượn 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), do tiếp tục chơi bị thua nên Đ mượn của A 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của A để trả tiền thua bạc rồi nghỉ chơi và đi về nhà.

- Nguyễn Thị M: Ngày 31/5/2017 M cho A mượn nhà và lấy bộ bài tây 52 lá để trong nhà đưa cho A cùng với K, B, Th, Đ chơi đánh bạc được thua bằng tiền nhằm thu tiền xâu tổng số tiền xâu M nhận được là 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 31/5/2017 và lời khai của các bị cáo tham gia đánh bạc xác định: Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc vào ngày 31/5/2017 tại nhà Nguyễn Thị M thuộc khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là 11.190.000 đồng (mười một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng). Trong đó số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 3.592.000 đồng (ba triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng), số tiền thu giữ trên người các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.598.000 đồng (bảy triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Xe mô tô biển số 69E1 – 308.43 do bà Nguyễn Ngọc N đứng tên đăng ký chủ sở hữu, bà N là vợ của K. Ngày 31/5/2017, K sử dụng chiếc xe mô tô này

làm phương tiện đi đến phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên để gặp A. Sau khi gặp A thì A rủ K tham gia đánh bạc được thua bằng tiền bà N không biết.

Bản cáo trạng số 128/QĐ-KSĐT ngày 08/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo Huỳnh Tuấn A, Đoàn Văn B, Đỗ Văn Th, Nguyễn Thị M, Lê Văn K và Thái Thị Đ về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản theo Cáo trạng truy tố và xác định vai trò, bị cáo A là người rủ rê và sử dụng tiền đánh bạc nhiều nhất, các bị cáo còn lại là đồng phạm thực hành tích cực, bị cáo M sử dụng nơi ở của bị cáo cho các bị cáo đánh bạc và thu tiền xâu, bị cáo Đ tham gia đánh bạc và giúp sức cho bị cáo K mượn tiền để đánh bạc. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Đoàn Văn B và Đỗ Văn Th bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên trường hợp của bị cáo B và Th là tái phạm theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo Huỳnh Tuấn A, Nguyễn Thị M, Lê Văn K, Thái Thị Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Đoàn Văn B và Đỗ Văn Th có thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo Huỳnh Tuấn A có cha là ông Huỳnh Văn D được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Nguyễn Thị M, Lê Văn K, Thái Thị Đ; áp dụng điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Huỳnh Tuấn A; áp dụng Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo B và Th. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 và Khoản 3 Điều 248, Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Lê Văn K và bị cáo Thái Thị Đ mức hình phạt từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.0000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị M mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.0000 đồng.

Áp dụng Khoản 1 và Khoản 3 Điều 248, Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn A mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng Khoản 1 và Khoản 3 Điều 248, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Đoàn Văn B và bị cáo Đỗ Văn Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.190.000 đồng, trong đó tiền thu giữ tại chiếu bạc 3.592.000 đồng và trong người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.598.000 đồng (bị cáo A 3.960.000 đồng, bị cáo K 3.000.000 đồng, bị cáo B 26.000 đồng, bị cáo Th 642.000 đồng, bị cáo M 240.000 đồng).

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây đã qua sử dụng.

Số tiền 5.437.000 đồng còn lại thu giữ của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả lại cho các bị cáo. Cụ thể: Trả lại cho bị cáo K số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Th 1.500.000 đồng; bị cáo M 937.000 đồng.

Trả lại cho bà Nguyễn Ngọc N xe mô tô hiệu Air Blade biển số 69E1-308.43, số khung 700200, số máy 7500057.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu Đ, EMEI 861485030132196; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar số EMEI 352247023469159 và 01 điện thoại di động hiệu Forme, màu đen, EMEI 357738071488344, đây là phương tiện các bị cáo A, K, B sử dụng liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc N yêu cầu nhận lại xe mô tô hiệu Air Blade biển số 69E1-308.43.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Huỳnh Tuấn A, Đoàn Văn B, Đỗ Văn Th, Lê Văn K, Nguyễn Thị M và Thái Thị Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/5/2017, tại khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Huỳnh Tuấn A, Đỗ Văn B, Đỗ Văn Th, Lê Văn K và Thái Thị Đ có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức bài tiến lên

với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.190.000 đồng (mười một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng). Do đó, hành vi của các bị cáo A, B, Th, K, Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn Thị M, tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có hành vi cung cấp một bộ bài tây và cho các bị cáo A, B, Th, K, Đ sử dụng nhà của bị cáo để thực hiện hành vi đánh bạc nhằm mục đích thu tiền xâu với số tiền 240.000 đồng. Theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo M phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi các bị cáo gây án. Các bị cáo đều nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, đối với các bị cáo cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo A, K, Đ và M có nhân thân tốt.

Về vai trò: Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo A là người đề xuất việc đánh bạc, rủ rê các bị cáo tham gia đánh bạc, chủ động hỏi bị cáo M để mượn địa điểm và thoả thuận tiền xâu, số tiền bị cáo A sử dụng đánh bạc nhiều hơn các bị cáo còn lại và trong quá trình đánh bạc còn giúp sức cho bị cáo Đ mượn tiền. Các bị cáo B, Th, K, Đ trực tiếp tham gia đánh bạc trong đó bị cáo K, Đ sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo B, Th. Ngoài ra, bị cáo Đ trong quá trình đánh bạc còn giúp sức cho bị cáo Lê Văn K mượn tiền để đánh bạc. Do đó tính nguy hiểm của bị cáo A là cao nhất, sau đó lần lượt đến bị cáo K, Đ, M và Th. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc vai trò, tính nguy hiểm của từng bị cáo cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 18/4/2017, bị cáo Đoàn Văn B và Đỗ Văn Th bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng 14 ngày tù (bằng thời hạn tạm giam) về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 40/2017/HSST, các bị cáo chưa chấp hành nộp án phí và hình phạt bổ sung nhưng các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên trường hợp của bị cáo B và Th phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo A, K, Đ và M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bị cáo Đoàn Văn B và Đỗ Văn Th có thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo Huỳnh Tuấn A có cha là ông Huỳnh Văn D được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B và Th; áp dụng Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K, Đ và M; áp dụng Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo A.

[4] Mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Huỳnh Tuấn A, Lê Văn K, Thái Thị Đ, Đoàn Văn B, Đỗ Văn Th là phù hợp với hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Đối với bị cáo Nguyễn Thị M, xét thấy tính chất, mức độ hành vi của bị cáo không có tính chuyên nghiệp, phạm tội lần đầu, nhất thời phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt chính thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[5] Xét thấy bị cáo Huỳnh Tuấn A, Lê Văn K, Thái Thị Đ và Nguyễn Thị M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này thì bản thân các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, đối với các bị cáo việc không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Đây là điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo A, K, Đ và M ra khỏi xã hội, áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian nhất định nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Ngoài hình phạt chính, cần thiết phải phạt bổ sung đối với các bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước để tăng sức răn đe đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 11.190.000 đồng, trong đó tiền thu giữ tại chiếu bạc 3.592.000 đồng và trong người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.598.000 đồng (bị cáo A 3.960.000 đồng, bị cáo K 3.000.000 đồng, bị cáo B 26.000 đồng, bị cáo Th 642.000 đồng, bị cáo M 240.000 đồng). Đây là số tiền các bị cáo thừa nhận đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Một bộ bài tây đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 5.437.000 đồng còn lại thu giữ của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả lại cho các bị cáo. Cụ thể: Trả lại cho bị cáo K số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Th 1.500.000 đồng; bị cáo M 937.000 đồng.

Xe mô tô hiệu Air Blade biển số 69E1-308.43, số khung 700200, số máy 7500057 là của bà Nguyễn Ngọc N, ông K lấy xe đi để thực hiện hành vi phạm tội bà N không biết nên giao trả xe lại cho bà N.

Một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, IMEI 861485030132196; một điện thoại di động hiệu Mobistar số IMEI 352247023469159; một điện thoại di động hiệu Forme, màu Đ, IMEI 357738071488344 là tài sản của các bị cáo A, K, B là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên hệ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Tuấn A, Đoàn Văn B, Đỗ Văn Th, Lê Văn K, Thái Thị Đ phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng Khoản 1 và Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 53, Điều 60 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn A 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án 26/9/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Tuấn A 10.000.000 đồng.

Giao Ủy ban nhân dân phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục bị cáo Huỳnh Tuấn A trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

1.2 Áp dụng Khoản 1 và Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53, Điều 60 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê Văn K 04 (bốn) tháng, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án 26/9/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn K 5.000.000 đồng.

Giao Ủy ban nhân dân phường AP, thị xã ThA, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục bị cáo Lê Văn K trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Thái Thị Đ 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án 26/9/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Thái Thị Đ 5.000.000 đồng.

Giao Ủy ban nhân dân phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục bị cáo Thái Thị Đ trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án 26/9/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị M 5.000.000 đồng.

Giao Ủy ban nhân dân phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Thị M trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

1.3 Áp dụng Khoản 1 và Khoản 3 Điều 248; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn B 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2017.

Phạt bổ sung bị cáo B 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Th 10.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.190.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn K số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Đỗ Văn Th 1.500.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thị M 937.000 đồng.

Trả lại cho bà Nguyễn Ngọc N xe mô tô hiệu Air Blade biển số 69E1-308.43, số khung 700200, số máy 7500057.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu Đ, IMEI 861485030132196; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar số IMEI 352247023469159; 01 (một) điện thoại di động hiệu Forme, màu đen, IMEI 357738071488344.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/9/2017, ủy nhiệm chi nộp tiền vào tài khoản ngày 08/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Huỳnh Tuấn A, Lê Văn K, Thái Thị Đ, Nguyễn Thị M, Đoàn Văn B, Lê Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Dương;
- VKSND tỉnh B Dương;
- PV27, Công A tỉnh B Dương;
- Sở Tư pháp;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công A thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mộng Tuyết